

Số: 158/2017/QĐST-HNGĐ

Yên Thành, ngày 24 tháng 08 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phù Thị T, nơi cư trú: Khối 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi làm việc: Trường Trung học cơ sở xã T, huyện Y.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, nơi cư trú: Khối 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi làm việc: Chi cục thuế huyện Y.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 08 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 08 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phù Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị Phù Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung:

Giao con chung là Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2000 cho chị Phù Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Giao con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2011 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Chị Phù Thị T, anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Phù Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006553 ngày 07 tháng 07 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Phù Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 225.000đ (Hai trăm, hai mươi lăm nghìn đồng)

Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ